

Số: 03 /QĐ-LĐTBOXH

Biên Hòa, ngày 03 tháng 1 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6569/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2025 cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán tài vụ phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán tài vụ và các bộ phận chuyên môn trực thuộc Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Nai;
- UBND thành phố;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Lưu: VT; KTTV.



Lưu Kim Sáng

Biểu số 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa**
 Chương: **624**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số **03** /QĐ-LĐTBXH ngày **03** tháng **01** năm 2025 của Phòng Lao động-Thương binh và Xã Hội TP. Biên Hòa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Dự toán được giao
1		2	3
341	A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
	B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	259.458.400.000
	I	Chi quản lý hành chính:	2.825.400.000
	1	Kinh phí thực hiện tự chủ	2.661.000.000
	1.1	Thanh toán cá nhân :	1.761.000.000
		-Lương, phụ cấp các khoản đóng góp	1.761.000.000
	1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên:	900.000.000
		- Kinh phí hoạt động	810000000
		-Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	90.000.000
	1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ:	164.400.000
	1.2.1	Kinh phí hỗ trợ tết Nguyên đán	14.400.000
	1.2.2	Kinh phí phần mềm HTCV-TL	20.000.000
		Kinh phí tranh chấp lao động tập thể	100.000.000
		Kinh phí hoạt động	90.000.000
		Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	10.000.000
		Kinh phí thù lao cho hòa giải viên	30.000.000
		Kinh phí hoạt động	27.000.000
		Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	3.000.000
398	2	Chi các sự nghiệp	256.633.000.000
	2.1	Sự nghiệp giáo dục	17.937.000.000
		Miễn giảm học phí theo ND 81/2021/NĐ-CP và Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ(HK 1 năm học 2024-2025)	17.937.000.000
	2.2	Kinh phí đảm bảo xã hội:	217.825.000.000
		Kinh phí trợ cấp thường xuyên cho đối tượng BTXH, trợ cấp tết các đối tượng, mai táng phí, phí trả bưu điện, tiền điện hộ nghèo, chi khác(trợ cấp đột xuất, điều dưỡng tập trung, thu gom các đối tượng lang thang...)	217.825.000.000
	2.3	Sự nghiệp y tế -dân số và gia đình:	20.871.000.000
		Kinh phí mua BHYT cho các đối tượng	20.871.000.000